Ký bởi: Cổng thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 26.06.2024 08:46:52 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 771 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng Và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội về việc thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 06/2020/NĐCP ngày 03/01/2020 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Ninh: Số 366/NQ-HĐND ngày 10/5/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; số 275/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Hải Dương: Số 30/NQ-HĐND ngày 11/8/2022 về việc chấp thuận tham gia đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương; số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021 - 2025 (vốn ngân sách tỉnh);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh; số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 1367/CQLXD-DAĐT1 ngày 22/5/2024 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 1190/SGTVT-QLCL ngày 07/6/2024 của Sở Giao thông vận tải về thông báo và tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1277/TTr-SGTVT ngày 18/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Bổ sung điều chỉnh cục bộ đoạn tuyến Km8+500-Km11+800 quy định tại điểm 2, khoản 6, Điều 1, Quyết định số 1674/QĐ-UBND như sau:

"Điều chỉnh cục bộ đoạn tuyến Km8+500 - Km11+800:

+ Đoạn Km8+500-Km10+00: Điều chỉnh cục bộ tim tuyến (so với tim tuyến dự án đã được phê duyệt) về phía Bắc (song song và tịnh tiến khoảng 13m sang trái).

+ Đoạn Km10+00 - Km11+800: Điều chỉnh cục bộ tim tuyến về phía Bắc (song song và tịnh tiến khoảng 28,5m sang trái)."

2. Điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng như sau:

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế cho các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến

Tổng mức đầu tư dự kiến sau điều chỉnh: 2.182.611.712.000 *(Hai nghìn, một trăm tám mươi hai tỷ, sáu trăm mười một triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng)*, trong đó:

Đơn vị: Đồng

Nội dung chi phí	TMĐT tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND	TMĐT điều chỉnh	Tăng/giảm (+/-)
	A	B	C=B-A
Chi phí bồi thường, hỗ trợ, GPMB:	120.031.265.000	639.165.265.000	519.134.000.000
Chi phí xây dựng:	1.091.037.154.000	1.192.502.324.000	101.465.170.000
Chi phí quản lý dự án:	10.830.303.000	11.657.273.000	826.970.000
Chi phí tư vấn ĐTXD:	50.442.411.000	59.476.448.000	9.034.037.000
Chi phí khác:	34.935.252.000	52.718.722.000	17.783.470.000
Chi phí dự phòng:	173.563.264.000	227.091.680.000	53.528.416.000
Tổng cộng	**1.480.839.649.000**	**2.182.611.712.000**	**701.772.063.000**

4. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư

Từ: "Vốn đầu tư công nguồn Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ 900 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác (nếu có): Phần còn lại,

thành:

- Vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 900 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc địa phận tỉnh Hải Dương): 519,134 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương).

- Vốn ngân sách địa phương tỉnh Bắc Ninh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 372 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách địa phương tỉnh Bắc Ninh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: phần còn lại."

5. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án

Từ: "Năm 2021-2025" thành: "Năm 2022-2027".

6. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành; hoàn thiện một số nội dung của Dự án theo Thông báo thẩm định số 1190/SGTVT-QLCL của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện Gia Bình, Lương Tài; Ban Quản lý các dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở GTVT tỉnh Hải Dương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, XDCB, KTTH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng

Phụ lục

DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU KÊNH VÀNG VÀ ĐƯỜNG DẪN HAI ĐẦU CẦU, KẾT NỐI HAI TỈNH BẮC NINH VÀ HẢI DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24 /6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	**Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
2	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
3	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
4	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398 :2012
5	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
6	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTU)	TCVN 9846:2013
7	Áo đường mềm - Xác định môđun đàn hồi của áo đường mềm bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
8	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
9	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013
10	Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000	Thông tư 68/2015/TT BTNMT
11	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41: 2022/TCĐBVN và Sửa đổi 1:2022 TCCS 41:2022/ TCĐBVN
12	Đất xây dựng - phân loại	TCVN 5746:1993
13	Đất xây dựng – Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
14	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022
15	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
16	Địa chất thủy văn - Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4119:1985

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
17	Đất xây dựng công trình thủy lợi - phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729 : 2012
18	Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình	TCVN 8481:2010
19	Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất	TCVN 9155:2021
II	**Tiêu chuẩn thiết kế**	
II.1	***Tiêu chuẩn thiết kế đường***	
20	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
21	Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10380:2014
22	Tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu.	TCVN 9844:2013
23	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
24	Quy định kỹ thuật về phương pháp thử độ sâu vệt hằn bánh xe của bê tông nhựa xác định bằng thiết bị Wheel tracking	QĐ số 1617/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2014
25	Gia cố đất nền yếu - Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
26	Gia cố nền đất yếu bằng bấc thấm - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355:2013
27	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết hút chân không có màng kín khí trong xây dựng các công trình giao thông	TCVN 9842:2013
28	Gia cố nền đất yếu bằng giếng cát - Thi công và nghiệm thu	TCVN 11713:2017
29	Cọc xi măng đất thi công và nghiệm thu theo phương pháp Jet-grouting - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	TCVN 9906:2014
30	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
31	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
32	Đường và hè phố - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng	TCXDVN 265-2002
33	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
34	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
35	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41: 2022/TCĐBVN và Sửa đổi 1:2022 TCCS 41:2022/ TCĐBVN
36	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS 37:2022/TCĐBVN
37	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô - Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
38	Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
II.2	***Tiêu chuẩn thiết kế cầu và công trình***	
39	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
40	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
41	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
42	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
43	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664:2009
44	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2016/BXD
45	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
46	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10268:2014
47	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
48	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
49	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
50	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
51	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
52	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực	TCVN 12041:2017
53	Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép vùng ven biển – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 9139:2012
54	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	TCVN 10269:2014
II.3	***Tiêu chuẩn thiết kế công trình phụ trợ***	
55	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
56	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam	QCVN 39:2020/BGTVT
57	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công	TCVN 11815:2017

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
	cầu	
58	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008
59	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9257:2012
60	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
61	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
62	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573:2011
63	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng	QCVN 07-7:2023/BXD
64	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
65	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ Led	QCVN 19:2019/BKHCN
66	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
67	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
68	Lắp đặt cáp và dây dẫn cho các công trình công nghiệp	TCVN 9208:2012
69	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
70	Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
71	Tính năng đèn điện - Phần 1 : Yêu cầu chung	TCVN 10885-1:2015
72	Tính năng đèn điện - Phần 2-1 : Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện Led	TCVN 10885-2-1:2015
73	Bóng đèn LED có balats lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng : Yêu cầu về tính năng	TCVN 8783:2015
74	Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm đèn điện	TCVN 7722-1:2017
75	Đèn điện - Phần 2 : Yêu cầu cụ thể - Mục 3 : Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN 7722-2-3:2019
76	Bóng đèn led có balát lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50 v - Yêu cầu về tính năng	TCVN 8783:2015

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
77	Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện dùng cho điện áp danh định từ 1kV (Um = 1,2kV) đến 30kV (Um = 36kV) - Phần 1: cáp dùng cho điện áp danh định bằng 1kV (Um = 1,2kV) đến 3kV (Um = 3,6kV).	TCVN 5935-1:2013
78	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	TCVN 9902:2016
III	**Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu**	
79	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công nghiệm thu và nghiệm thu	TCVN 13567:2022 và TCVN 13567:2024
80	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2011
81	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
82	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
83	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
84	Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
85	Áo đường mềm - Xác định môđun đàn hồi của áo đường mềm bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
86	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
87	Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
88	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các móng đường bằng vật liệu rời ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
89	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	AASHTO T191:2014
90	Mặt đường ô tô - xác định độ nhám của mặt đường đo bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
91	Mặt đường ô tô - Kiểm tra đánh giá độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ ghồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
92	Mặt đường ô tô - xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3.0m	TCVN 8864:2011
93	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
94	Cọc khoan nhồi, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
95	Đóng và ép cọc, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
96	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
97	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
98	Kết cấu BTCT, hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt	TCVN 9345:2012
99	Kết cấu BTCT&BTCT, hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
100	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
101	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
102	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn – Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
103	Bộ neo cáp cường độ cao - Neo tròn T13, T15 và neo dẹt D13, D15	TCVN 10568:2017
104	Cọc khoan nhồi – Xác định tính đồng nhất của bê tông	TCVN 9396:2012
105	Cọc - Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng ép dọc trục	TCVN 9393:2012
106	Cọc – Phương pháp thử động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
107	Cọc - Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TCVN 9397:2012
108	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công, nghiệm thu	TCVN 9377:2012
109	Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
110	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
111	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
112	Thi công và nghiệm thu neo trong đất dùng trong công trình giao thông vận tải	TCVN 8870:2011
113	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
114	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
115	Đất xây dựng - Lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
116	Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn – Xác định pH	TCVN 5979:2021
117	Đất xây dựng - phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012 TCVN 4202:2012
118	Đất xây dựng - phương pháp các định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
119	Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
120	Vải địa kỹ thuật phần. Phương pháp thử.	TCVN 8871:2011
121	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
122	Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7504:2005
123	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
124	Nhũ tương nhựa đường axit (từ phần 1 đến phần 15)	TCVN 8817-1:2011 ÷ TCVN 8817-15:2011
125	Bê tông nhựa - Phương pháp thử (từ phần 1 đến phần 12)	TCVN 8860-1:2011÷ TCVN 8860-12:2011
126	Nhựa đường lỏng (từ phần 1 đến phần 5)	TCVN 8818-1:2011÷ TCVN 8818-5:2011
127	Văn bản về việc một số công việc nhằm nâng cao chất lượng thiết kế, thi công bê tông nhựa, khắc phục "Hằn lún vệt bánh xe" trên các tuyến đường bộ	Văn bản số 9565/BGTVT-CQLXD, ngày 06/08/2014
128	Văn bản của Bộ GTVTvề việc triển khai các giải pháp khắc phục hư hỏng "Hằn lún vệt bánh xe" sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng	Văn bản số 9297/BGTVT-KHCN, ngày 31/07/2014
129	Xi măng Pooc lăng	TCVN 2682:2020
130	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
131	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
132	Xi măng Pooc lăng - Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 141:2023
133	Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 4030:2003

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
134	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hóa	TCVN 6070:2005
135	Xi măng - Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
136	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
137	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
138	Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông cứng và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
139	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
140	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
141	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
142	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
143	Đá vôi - Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 9191:2012
144	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:2022-:- TCVN 3120:2022
145	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ lăng trụ, môđun đàn hồi và hệ số poisson	TCVN 5726:2022
146	Bê tông nặng - Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy dò siêu âm và súng bật nẩy để xác định cường độ nén của bê tông xi măng	TCVN 9335:2012
147	Bê tông nặng - đánh giá chất lượng bê tông - Chỉ dẫn phương pháp xác định vận tốc xung siêu âm	TCVN 9397:2012
148	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nẩy	TCVN 9334:2012
149	Bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
150	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH	TCVN 9339:2012
151	Bê tông cốt thép - Phương pháp điện thế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn	TCVN 9348:2012
152	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
153	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
154	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
155	Phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011
156	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
157	Vữa xây dựng, các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3121-1-:-18:2022
158	Thép kết cấu dùng cho cầu	ASTM A709M:2021
159	Thép cường độ cao	ASTM A416:2024
160	Thép mạ kẽm nhúng nóng	ASTM A123:2017
161	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 07:2019/BKHCN
162	Thép cacbon cán nóng dùng cho xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
163	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997
164	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
165	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu có giới hạn chảy cao	TCVN 6523:2018
166	Vật liệu kim loại - Thử kéo	TCVN 197:2014
167	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008
168	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang	TCVN 9392: 2012
169	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
170	Que hàn điện dùng cho thép các bon thấp và thép hợp kim thấp - Phương pháp thử	TCVN 3909:2000
171	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
172	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử va đập	TCVN 5402:2010
173	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Qui trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
174	Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
175	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
176	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại Phần 1 - 14	TCVN 8785-1:2011
177	Thử phá hoại mối hàn trên vật liệu kim loại – thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
178	Thử phá hoại mối hàn trên vật liệu kim loại – thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
179	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
180	Sơn tường - sơn nhũ tương - phương pháp xác định độ bền ẩm của màng sơn	TCVN 9405:2012

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
181	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8652:2020
182	Băng chắn nước dung trong mối nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
183	Xi măng - Phân loại	TCVN 5439:2016
184	Xác định tỉ trọng khối của hỗn hợp bê tông	AASHTO T275:2017
185	Bê tông phương pháp xác định siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022
186	Bê tông phương pháp xác định siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022
187	Bê tông phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022
188	Đánh giá tải trọng khai thác cầu đường bộ	TCVN 12882:2020
IV	**Các tiêu chuẩn và quy phạm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ**	
189	Quy trình an toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam	Quyết định số 959/QĐ-EVN
190	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình xây dựng	QCVN 06:2022/BXD
191	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308:1991
192	Quy chuẩn Quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT
193	An toàn nổ - Yêu cầu chung	TCVN 3255:1986
194	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
195	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012
196	Qui phạm nối đất nối không các thiết bị điện.	TCVN 9358:2012